

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-PT

Ngày: 21 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiệp

*Các Thẩm phán:*

Ông Tô Văn Thịnh

Bà Bùi Thị Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2022/TLPT - HS ngày 02 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

***\*Bị cáo có kháng cáo:***

**Lê Văn B** sinh năm 1992 tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị T; vợ: Hoàng Thị Thanh H, có 01 con; tiền án: Bản án số 153/2018/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 19 tháng 5 năm 2020; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2008, đi trường giáo dưỡng số 02 Ninh Bình 18 tháng;

- Ngày 15 tháng 02 năm 2012, Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”;

- Bản án số 54/2014/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2014, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2021 đến ngày 11 tháng 6 năm 2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (Có mặt).

*Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn P là người sử dụng ma túy, ngày 01 tháng 6 năm 2021, P đi taxi một mình từ nhà sang khu vực thành phố N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy đá với giá 2.700.000 đồng. Mua được ma túy, P mang về nhà lấy một ít ra để sử dụng phần còn lại chia thành 23 phần đựng trong 23 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (01 x 1,5) cm và (02 x 2,5) cm rồi cho vào 01 túi vải màu nâu, miệng túi có dây rút sau đó cất trong túi quần bên phải với mục đích để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Phạm Minh Đ có quan hệ họ hàng với Vũ Văn P, từ khoảng tháng 02/2021, Đ đến nhà P tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định sinh sống với mục đích bán hộ ma túy cho P và được P nuôi ăn ở và cho tiền sinh hoạt. Trong các ngày 02/6/2021 và ngày 03/6/2021, Vũ Văn P và Phạm Minh Đ đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Lê Văn B là người sử dụng ma túy, khoảng 18 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2021, Lê Văn B đi xe taxi hãng Mai Linh biển kiểm soát 35A - 061.25 từ thành phố N do anh Phan Văn Y sinh năm 1984, trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình điều khiển để về nhà tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cất đồ, sau đó lại quay lại thành phố N. Trên đường đi, B nhận được điện thoại của một người bạn rủ lên khu vực cầu huyện thuộc huyện H, tỉnh Ninh Bình để chơi, B đồng ý. Lúc này, B nảy sinh ý định đi mua ma túy để sử dụng. Do có quan hệ quen biết với Vũ Văn P, biết P có ma túy bán nên B yêu cầu anh Y chở sang nhà P tại khu vực thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định để mua ma túy. Trên đường đi, B sử dụng điện thoại di động lắp sim 0915.924.483 gọi điện đến số điện thoại của P là 0911.228.026 hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và 01 coóng thủy tinh trị giá 100.000 đồng, P đồng ý và hẹn B đến nhà mình để giao dịch mua bán. Sau khi nghe điện thoại của B, P nói với Đ “Thằng B nó bảo để nó 400.000 đồng và 01 cái coóng”, Đ hiểu ý của P là mang ma túy và coóng thủy tinh ra bán cho B khi B đến mua. Khi đi đến nơi, B xuống xe đi bộ đến bờ tường nhà P rồi sử dụng điện thoại di động gọi cho P nói mình đã đến. Lúc này, Đ cầm 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh kích thước khoảng (01 x 1,5) cm bên trong là chất tinh thể màu trắng và 01 coóng thủy tinh đã chuẩn bị sẵn mang ra bờ tường đưa cho B đồng thời với tay lấy số tiền 500.000 đồng của B. Sau khi bán được ma túy và coóng thủy tinh, Đ mang tiền vào nhà đưa cho P còn B đi bộ ra xe taxi đi về Ninh Bình để sử dụng.

Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi xe taxi của B đi đến khu vực đường Trần H, phố 10, phường Đ, thành phố N thì Tổ công tác Công an phường N phối hợp cùng công an phường Đ, thành phố N đang làm nhiệm vụ phát hiện xe taxi chở Lê Văn B có biểu hiện nghi vấn nên dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Lê Văn B tự giác lấy từ trong túi đựng đồ phía sau ghế phụ 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh kích thước khoảng (01 x 1,5) cm bên trong là chất tinh thể màu trắng và 01 coóng thủy tinh giao nộp cho tổ công tác, khai

nhận đây là ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá vừa mua của Vũ Văn P với giá 500.000 đồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng sau đó đưa B về trụ sở công an phường D, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu COOLPAD F110, lắp sim số 0915.924.483 của Lê Văn B và tạm quản lý 01 xe ô tô taxi Mai Linh biển kiểm soát 35A - 061.25 của anh Phan Văn Y. Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở Vũ Văn P tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Lần thứ hai: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 03 tháng 6 năm 2021, trước thời điểm khám xét khẩn cấp, Vũ Văn Phong và Phạm Minh Đ đang ngồi tại nhà thì Đ thấy có người bên ngoài gọi cửa, biết có người đến mua ma túy, Đ đi ra ngoài đến cạnh bờ tường rào hỏi: “Ai vậy?”, thì có 01 nam thanh niên đứng bên cạnh hàng rào đưa cho Đ 500.000 đồng và nói “Trả lại anh một trăm để trả cho lái xe taxi”. Đ hiểu ý nam thanh niên muốn mua ma túy đá với giá 400.000 đồng nên Đ cầm tiền đi vào nhà đưa cho P rồi bảo có người mua ma túy đá và trả lại 100.000 đồng cho người mua ma túy. Sau đó P cầm 500.000 đồng và đưa lại cho Đ tờ tiền 100.000 đồng rồi lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 túi ma túy đá có đặc điểm 01 túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước khoảng (2,5 x 2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đưa cho Đ để bán. Đ cầm tờ tiền 100.000 đồng và 01 túi ma túy đá ra hông bờ tường rào đưa cho nam thanh niên thì nam thanh niên cầm tờ tiền 100.000 đồng còn túi ma túy đá bị rơi xuống dưới đất phía trong tường bao cạnh chân Đ, nam thanh niên nhờ Đ nhặt hộ, Đ cúi xuống định nhặt lên thì đúng lúc này, Tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đến để thi hành lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà P, thấy vậy Đ chạy vào nhà còn nam thanh niên mua ma túy bỏ chạy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn P tại thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Tại thời điểm khám xét tại nhà Vũ Văn P có Phạm Minh Đ, Nguyễn Thị H sinh năm 1987, trú tại xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là vợ của P; Lê Anh C sinh năm 1990, Hà Đức T sinh năm 1992 cùng trú tại xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là bạn của P đang ở đây. Kết quả khám xét: Thu trong túi quần bên phải phía trước của Vũ Văn P số tiền 2.400.000 đồng; Thu tại vị trí chân tường bao phía trước bên phải từ cổng vào khoảng 05 m có 01 túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước khoảng (2,5 x 2) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; thu tại góc sân giáp tường bao bên phải từ cổng vào có 50 vỏ túi nilon màu trắng viền màu xanh kích thước khoảng (02 x 2,5) cm, 50 ống thủy tinh dài khoảng 20 cm, đường kính khoảng 0,5 cm; Kiểm tra phòng thứ nhất bên phải từ ngoài vào thu giữ: Thu phía sau cửa ra vào phòng có 01 túi vải màu nâu kích thước khoảng (07 x 06) cm bên trong có 21 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 02) cm (trong đó có 17 túi viền màu xanh và 04 túi viền màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng); Thu trên mặt bàn uống nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đồng lắp sim 0911.228.026 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đồng lắp sim 0945.358.465; Kiểm tra phòng thứ nhất bên trái thu giữ trong két sắt số tiền 41.600.000 đồng, thu trên bàn uống nước 01 bình nhựa cao 20 cm cắm 01 ống hút nhựa dài khoảng 20 cm là dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn B có khối lượng 0,305 gam ký hiệu M1; chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Văn P có khối lượng lần lượt là chất tinh thể màu trắng thu tại cạnh tường rào là 0,2 gam ký hiệu M2, chất tinh thể màu trắng trong 17 túi có viền màu xanh là 3,45 gam ký hiệu M3, chất tinh thể màu trắng trong 04 túi viền màu trắng là 0,735 gam ký hiệu M4. Gửi các mẫu M1, M2, M3, M4 đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 436/KLGD-PC09-MT ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3046 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,1936 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 3,4322 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 0,7137 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M4 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Minh Đ có đơn xin đầu thú khai nhận hành vi bán hộ ma túy của Vũ Văn P ngày 02 tháng 6 năm 2021 cho Lê Văn B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn P, Phạm Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: 03/ 6/ 2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Vũ Văn P 09 năm tù, bị cáo Phạm Minh Đ 08 năm tù, xử lý vật chứng, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2022, bị cáo Lê Văn B có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ ngày 03/6/2021.

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn B làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn B thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 02/6/2021 tại khu vực đường Trần H, phố 10, phường Đ, thành phố N, bị cáo Lê Văn B có hành vi cất giữ 0,3046 gam ma túy loại methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện coi thường pháp luật không nhận thức được tác hại của ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo tiếp tục mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn B không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ. Vì vậy, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã quyết định đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 03/6/2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/4/2022.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - TPN (4 bản);
- VKSND - TPN (01 bản);
- Chi cục THA - TPN (01 bản);
- Công an - TPN (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đức Hiệp**